

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hùng Sơn; Bà Vàng Thị Thu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Lò Phạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên tòa: Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/HSST, ngày 03 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Truy Ph - Tên gọi khác: không; sinh năm: 1989, sinh tại: Xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản G, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng, đoàn: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hà nhĩ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Gió X, sinh năm: 1953; Con bà: Chu Ha P, sinh năm: 1960. Bị cáo có vợ: Phùng Phì D, sinh năm 1987; Trú tại: Bản G, xã Th, huyện M, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo ông: Phan Văn Nhật- Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - có mặt.**

*** Bị hại: anh Vàng Hừ Đ, sinh năm 1988; Chị Ky Hừ P, sinh năm 1990; Đều trú tại: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Lý

Trùy Ph đi xe máy từ nhà bố, mẹ để đến nhà gia đình vợ, chồng Vàng Hừ Đ, sinh năm 1988 và Ky Hừ P, sinh năm 1990, cùng trú tại, bản P, xã M, huyện M, với mục đích mua thuốc phiện để sử dụng. Khi đến nhà P, qua trao đổi với P, Ph đã mua được 01 gói thuốc phiện và 05 viên thuốc cảm ký hiệu APC, với giá 100.000đồng. Sau khi mua được thuốc phiện Ph hỏi mượn bàn đèn của Đ để hút thuốc phiện và Đ cho Ph 01 bộ bàn đèn bảo Ph xuống bếp sử dụng thuốc phiện. Đến khoảng 02 giờ ngày 14/12/2019 khi Ph đang sử dụng thuốc phiện thì hết thuốc cảm, nên Ph đã đi lên nhà P gọi xin thuốc cảm, nhưng P không trả lời do P đang ngủ say, Ph nhìn thấy P đang đeo trên người 01 chiếc túi vải thổ cẩm, nghĩ trong túi có tiền, nên Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi để lấy tiền. Để thực hiện ý định của mình Ph đã lấy chiếc kéo trên giường P đang ngủ, cắt đứt dây túi vải, lấy chiếc túi giấu vào trong người đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô đi về nhà bố, mẹ tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Trên đường về nhà, Ph dừng xe lấy hết tiền trong chiếc túi và đếm được 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng), Ph lấy 400.000 đồng đem tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại 7.500.000đồng Ph cất giấu trong chuồng gà của bố, mẹ. Do mất tiền anh Vàng Hừ Đ và chị Ky Hừ P đã làm đơn trình báo Đồn Công an Pắc Ma để điều tra làm rõ, qua điều tra, ngày 14/12/2019, Lý Trùy Ph đã thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của chị Ky Hừ P và giao nộp số tiền còn lại 7.500.000 đồng cho Đồn Công an Pắc Ma.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số: 26/GĐ-KTHS, ngày 01/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, đã kết luận số tiền 7.500.000đồng gồm: 06 tờ mệnh giá 500.000đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng; 25 tờ tiền 100.000đồng thu giữ do Lý Trùy Ph trộm cắp nộp lại, là tiền thật.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS -MT, ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lý Trùy Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Trùy Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo Lý Trùy Ph từ 08 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173BLHS. Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho gia đình Vàng Hừ Đ, Ky Hừ P số tiền 7.200.000đồng và tạm giữ lại số tiền 300.000đồng trong tổng số tiền 7.500.000 đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo cán bằng nhựa màu đỏ. Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận

việc bồi thường số tiền 400.000 đồng của Lý Trùng Ph cho gia đình Vàng Hừ Đ và Ky Hừ P tại phiên tòa. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời luận cứ bào chữa, sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Viện kiểm sát tuyên bố bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại ; trong quá trình điều tra bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm được quy định tại điểm b, i, s, t khoản 1 Điều 51/BLHS; Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Hà Nhì), trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế nhất định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại: anh Vàng Hừ Đ và chị Ky Hừ P có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho gia đình lấy lại số tiền 7.900.000đồng do Lý Trùng Ph đã trộm cắp của gia đình, trong đó có 7.500.000 hiện đang thu giữ, và số tiền còn lại 400.000đồng Ph đã tiêu.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Trùng Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối với số tiền 400.000đồng bị cáo đã tiêu sài bị cáo và gia đình đã bố trí thời gian để gặp bồi thường cho anh Vàng Hừ Đ, nhưng chưa gặp được nên tại phiên phiên tòa bị cáo đã chủ động bảo chị gái đem tiền đến để bồi thường, nhưng anh Vàng Hừ Đ và Ky Hừ P không đến phiên tòa; do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ số tiền 400.000đồng để bồi thường cho gia đình anh Vàng Hừ Đ, Ky Hừ P.

. NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai

Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vào ngày 13/4/2019 Lý Trùng Ph mượn xe mô tô của chị gái là Lý Mò N, đi xuống nhà anh Vàng Hừ Đ và chị Ky Hừ P trú tại: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu với mục đích mua thuốc phiện để sử dụng, khi đến nhà P, Ph đã trao đổi và mua được của P 01 gói thuốc phiện và 05 viên thuốc cảm. Mua được thuốc phiện Ph đã hỏi mượn bàn đèn hút nhờ tại gia đình. Đến khoảng 2 giờ đêm do hết thuốc cảm APC để hút thuốc phiện, Ph đến chỗ P nằm ngủ gọi P để xin thuốc cảm APC, nhưng không thấy P trả lời, Ph để ý thấy P đang đeo trên người 01 chiếc túi vải thổ cẩm, nghĩ trong túi có tiền, nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi để lấy tiền. Ph tiến đến chỗ P, lấy chiếc kéo trên giường P đang ngủ cắt đứt dây túi vải và lấy trộm chiếc túi giấu vào trong người đi ra điều khiển xe mô tô về nhà bố, mẹ, trên đường đi Ph kiểm tra trong túi đếm được 7.900.000đồng, Ph lấy ra 400.000đồng tiêu sài, số còn lại Ph cất giấu vào trong chuồng gà bố, mẹ của Ph không cho ai biết. Do mất tiền anh Đ và chị P đã làm đơn trình báo Đoàn Công an Pắc Ma để điều tra làm rõ, quá trình điều tra, Ph đã giao nộp lại số tiền 7.500.000 đồng cho Đoàn Công an Pắc Ma. Qua giám định số tiền 7.500.000 mà Ph giao nộp là tiền thật.

Như vậy, khẳng định hành vi của bị cáo Lý Trùng Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy, Cáo trạng số: 08/CT-VKS-MT, ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lý Trùng Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật

hình sự bảo vệ, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lý Trùng Ph có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Lý Trùng Ph luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã chủ động đặt vấn đề bồi thường cho bị hại số tiền 400.000 bị cáo đã tiêu sài, nhưng không thực hiện do khách quan, tại phiên tòa bị cáo và gia đình đã tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng để bồi thường cho bị hại; Bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm khác, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần phải xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy trong 3 năm nay, nên cần phải có mức hình phạt tù tương xứng để bị cáo có điều kiện, thời gian cai nghiện ma túy và cải tạo mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lý Trùng Ph, nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 7.500.000đồng thu giữ, trong đó có 7.200.000đồng là tài sản hợp pháp của anh Vàng Hừ Đ và chị Ky Hừ P, cần phải trả lại cho anh Vàng Hừ Đ và chị Ky Hừ P, còn lại số tiền 300.000 theo lời khai của P là tiền bán thuốc phiện, do vậy, Hội đồng xét xử tạm giữ lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Tè để xử lý sau khi có kết quả giải quyết trong vụ án khác. Đối với 01 cái kéo kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng, đây là công cụ dùng vào phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Theo đơn đề nghị của bị hại Vàng Hừ Đ, Ky Hừ P yêu cầu bị cáo phải bồi thường 7.900.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy **đối với số tiền 7.900.000đồng bị cáo Lý Phì Ph trộm cắp của anh Vàng Hừ Đ và chị Ky Hừ P, trong đó có 7.600.000đồng là tài sản hợp pháp, còn lại 300.000đồng theo lời khai của P là tiền bán thuốc phiện, Hội đồng xét xử đã tạm giữ lại để xử lý trong một vụ án khác. Do vậy, bị cáo chỉ phải trách nhiệm bồi thường số tiền là**

7.600.000 đồng, trong đó đã trả lại cho anh Vàng Hừ Đ và Ky Hừ P số tiền 7.200.000đồng, số tiền còn lại 400.000đồng do Ph đã tiêu sài sau khi trộm cắp được, tại phiên tòa Lý Trùy Ph và gia đình nhất trí bồi thường cho anh Vàng Hừ Đ và Ky Hừ P, Hội đồng xét xử ghi nhận và thu giữ số tiền 400.000đồng giao lại cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để trả lại cho Vàng Hừ Đ và Ky Hừ P.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Trùy Ph.

Đối với hành vi bán thuốc phiện và cho Lý Trùy Ph sử dụng tại nhà của Vàng Hừ Đ và Ky Hừ P, cơ quan Điều tra đã tách ra để điều tra xử lý riêng trong vụ việc khác. Đối với hành vi mua thuốc phiện để sử dụng của Lý Trùy Ph, do Ph đã sử dụng hết số thuốc phiện, nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Ph về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (thuốc phiện), theo Quyết định xử lý hành chính số 04 ngày 03/01/2020 là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố bị cáo Lý Trùy Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lý Trùy Ph 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

2. Về trách nhiệm dân sự: Thu giữ số tiền 400.000đồng bị cáo giao nộp, chuyển cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để bồi thường cho gia đình Vàng Hừ Đ và Ky Hừ P.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại số tiền 7.200.000đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vàng Hừ Đ và chị Ky Hừ P, đều trú tại: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; tạm giữ lại số tiền 300.000đồng trong tổng số 7.500.000đồng hiện đang thu giữ, để xử lý sau khi có kết quả giải quyết trong vụ án khác. Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo kim loại, cán bằng nhựa, màu đỏ (đã qua sử dụng). Toàn bộ những vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Tè

theo biên bản số 38 ngày 09/3/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự không giá ngạch cho bị cáo Lý Trùng Ph.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang